

*Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 10 năm 2021*

Số: 433/KH-STP

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022**

Thực hiện Công văn số 1295/STTTT-CNTT ngày 04/9/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 và trên cơ sở điều kiện thực tế của đơn vị, Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch Phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022, gồm các nội dung sau đây:

**Phần I**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021**

**1. Môi trường pháp lý**

- Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030.
- Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.
- Căn cứ Quyết định số 983/QĐ-BTP ngày 10/6/2021 của Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch “Chuyển đổi số Ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.
- Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.
- Căn cứ Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh, phiên bản 2.0.
- Căn cứ Kế hoạch số 393/KH-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.
- Căn cứ Kế hoạch số 518/KH-STP ngày 13/11/2020 của Sở Tư pháp về việc ứng dụng công nghệ thông tin năm 2021.

**2. Hạ tầng kỹ thuật**

Năm 2021, Sở Tư pháp quan tâm đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT). Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc đã trang bị được 62 máy tính để bàn, 09 máy tính xách tay, 36 máy in, 04 máy

Scanner, 05 máy photocopy, 01 máy tính bảng, 02 máy chiếu và các thiết bị ngoại vi khác. 100% máy tính công chức, viên chức và người lao động làm công tác chuyên môn tại Sở và đơn vị sự nghiệp trực thuộc đã nối mạng Internet qua hệ thống cáp quang tốc độ cao và được kết nối mạng LAN.

### **3. Các ứng dụng, dịch vụ**

Việc ứng dụng các phần mềm theo chỉ đạo của UBND tỉnh được Sở Tư pháp triển khai nghiệm túc, hiệu quả, nhất là việc thực hiện ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc và phần mềm văn bản chỉ đạo điều hành, thực hiện ứng dụng chữ ký số trong gửi nhận các văn bản điện tử, đảm bảo 100% văn bản đi và đến của Sở Tư pháp gửi trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc đều có chữ ký số. Sở đã cập nhật đầy đủ, kịp thời các thông tin trên phần mềm quản lý công chức, viên chức do Sở Nội vụ triển khai. Hiện nay, Sở Tư pháp là một trong sáu cơ quan đầu tiên triển khai thí điểm lập hồ sơ điện tử trên phần mềm Hồ sơ công việc.

Hiện tại, Sở Tư pháp sử dụng 04 phần mềm ứng dụng do Bộ Tư pháp cung cấp trong hoạt động chuyên môn. Ngoài việc ứng dụng các phần mềm chung của tỉnh, của Bộ Tư pháp, Sở còn ứng dụng phần mềm quản lý tài chính, nghiệp vụ kế toán Das 10.0, Phần mềm chữ ký số cho việc đăng ký Bảo hiểm, Kho bạc, Thuế.

Cổng thông tin điện tử của Sở luôn kịp thời cập nhật các hoạt động chuyên môn, hoạt động đoàn thể, hoạt động cơ sở, các văn bản, chính sách pháp luật mới của trung ương, của tỉnh...

Sở Tư pháp đã ứng dụng CNTT trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp đạt kết quả tốt. Theo các Quyết định: số 2617/QĐ-UBND ngày 06/8/2019, số 3376/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 và số 547/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, thì Sở có 123 thủ tục hành chính (*Có 111 TTHC áp dụng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, 12 TTHC lĩnh vực Trợ giúp pháp lý không đưa vào áp dụng tại Trung tâm*) trong đó, có 76 dịch vụ công ở mức độ 3, 03 dịch vụ công ở mức độ 4; 100 % thủ tục hành chính được cập nhật và công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công của UBND tỉnh và trên Cổng TTĐT của Sở. Riêng 79 dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 đã được tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; 100% cán bộ làm việc liên quan đều được tập huấn và sử dụng hiệu quả phần mềm dịch vụ công của UBND tỉnh.

### **4. Nguồn nhân lực**

Năm 2021, Sở Tư pháp bố trí 01 Lãnh đạo Sở, 01 Lãnh đạo Văn phòng Sở phụ trách lĩnh vực ứng dụng CNTT của Sở; Điều động biệt phái 01 viên chức từ đơn vị sự nghiệp thuộc Sở làm nhiệm vụ CNTT. Đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ CNTT thường xuyên được cập nhật các văn bản, ứng dụng mới về CNTT và tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng do Bộ Tư pháp, UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

Công chức, viên chức về cơ bản có trình độ CNTT theo quy định, thường xuyên được phổ biến, hướng dẫn các quy định, kỹ năng để nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin đáp ứng tốt yêu cầu công việc của cơ quan

### **5. An toàn thông tin**

Để đảm bảo an toàn thông tin 100% máy tính của công chức, viên chức và người lao động đã được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền (Bkav và Kaspersky Internet Security). Bộ phận CNTT cũng thường xuyên kiểm tra, bảo trì các thiết bị mạng, máy tính ... đảm bảo an toàn và xử lý kịp thời các sự cố về thiết bị, mạng; Định kỳ 6 tháng/lần thực hiện sao lưu dữ liệu vào thiết bị ổ cứng di động, nếu phát sinh nhiều dữ liệu có thể sao lưu nhiều hơn đảm bảo an toàn dữ liệu và thông tin. Bên cạnh đó, trong năm bộ phận CNTT đã phối hợp, rà soát, xử lý kịp thời các cảnh báo của Cục An toàn thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông về việc xử lý các sự cố về máy tính, mã độc mã hóa dữ liệu, ... Nhờ đó, đã góp phần quan trọng phục vụ tốt hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức, người lao động, tạo nền tảng để triển khai các phần mềm ứng dụng phục vụ chính quyền điện tử.

### **6. Kinh phí thực hiện**

Trong năm, Sở đã bố trí kinh phí để đầu tư nâng cấp, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống định kỳ; rà soát, đầu tư mua sắm bổ sung các trang thiết bị máy tính, máy in, máy photocopy... để phục vụ tốt công tác chuyên môn, nghiệp vụ góp phần đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, hiệu quả, tạo nền tảng để triển khai các phần mềm ứng dụng phục vụ cho chính quyền điện tử. Ngoài ra, các dịch vụ thuê CNTT như: thuê đường truyền mạng, dịch vụ quản trị máy chủ. Tổng chi phí cho ứng dụng CNTT trong năm 2021 hơn 150.000.000 đồng.

## **Phần II NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Căn cứ lập kế hoạch**

- Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006; Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005; Luật An toàn thông tin năm 2015.

- Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước.

- Căn cứ Chỉ thị số 897/CT-TTg ngày 10/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn thông tin số.

- Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030.

- Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

- Căn cứ Quyết định số 983/QĐ-BTP ngày 10/6/2021 của Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch “Chuyển đổi số Ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Căn cứ Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh, phiên bản 2.0.

- Căn cứ Kế hoạch số 393/KH-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

## **2. Mục tiêu**

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các Phòng, Trung tâm, công chức, viên chức và người lao động về ứng dụng CNTT trong thực thi công vụ, góp phần tăng cường hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành để hoàn thành tốt các nhiệm vụ công tác tư pháp.

- Tạo điều kiện thuận lợi để công chức, viên chức và người lao động của Sở được tham gia đào tạo bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT nhằm khai thác, sử dụng một cách hiệu quả các chương trình ứng dụng CNTT, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ, góp phần nâng cao hiệu quả trong công việc.

- Ứng dụng CNTT tại Sở Tư pháp phải gắn với công tác cải cách hành chính, Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và phát triển các hệ thống, ứng dụng chuyên ngành của tỉnh, của Bộ Tư pháp đảm bảo lộ trình phát triển chính quyền điện tử.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT nhằm đảm bảo các thiết bị, máy tính cho công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ; nâng cao trình độ CNTT cho đội ngũ chức, viên chức nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển CNTT, xây dựng chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

## **3. Nhiệm vụ**

### **3.1. Hoàn thiện môi trường chính sách**

- Thực hiện các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông để cụ thể hóa các nội dung về an toàn thông tin theo quy định về trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin và các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; rà soát, cập nhật bổ sung hệ thống văn bản liên quan đến ứng dụng và phát triển CNTT trên cơ sở văn bản chỉ đạo của tỉnh phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của Sở.

- Tiếp tục hoàn thiện các hệ thống văn bản quy định, quy chế về ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng theo các quy định hiện hành. Tích cực ứng dụng, phát triển CNTT, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Tuyên truyền, nâng cao kiến thức, kỹ năng khai thác, sử dụng CNTT và xây dựng Chính quyền điện tử, kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin mạng cho công chức, viên chức, người lao động.

### **3.2. Phát triển hạ tầng số**

- Duy trì, đảm bảo vận hành an toàn, thông suốt hệ thống thông tin, hệ thống mạng, máy tính, ứng dụng chuyên ngành, như: kiểm tra, gia hạn, cập nhật các phần mềm bảo mật hệ thống, phần mềm sao lưu dữ liệu; bảo trì, sửa chữa hệ thống mạng, máy tính...

- Tiếp tục xây dựng cơ sở hạ tầng ổn định, nâng cấp các thiết bị đã quá cũ, lạc hậu, đầu tư trang thiết bị mới để đảm bảo chuyên đổi hệ thống tương thích IPv6 (Internet protocol version 6); bảo trì hệ thống mạng thường xuyên nhằm ổn định hệ thống kết nối mạng Internet.

- Tiếp tục nâng cao việc sử dụng chữ ký số vào công tác xử lý văn bản nhằm thúc đẩy cải cách hành chính và triển khai Chính phủ điện tử.

- Đầu tư phòng họp trực tuyến, phần mềm họp trực tuyến đảm bảo kết nối thông suốt các cuộc họp trực tuyến.

### **3.3. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ**

- Tiếp tục triển khai ứng dụng có hiệu quả phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc, phần mềm văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Đảm bảo 100% văn bản đi và văn bản đến được cập nhật trên hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; 100% các ý kiến chỉ đạo cấp trên hoàn thành đúng thời gian yêu cầu, 100% văn bản gửi đi UBND tỉnh và các sở, ngành đều được ký chữ ký số (trừ văn bản Mật); 100% công chức, viên chức sử dụng thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc.

- Thường xuyên cập nhật và xử lý kịp thời các thay đổi về tổ chức cán bộ của Sở và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở trên Phần mềm quản lý hồ sơ công chức, viên chức.

- Triển khai cập nhật báo cáo số liệu CNTT trực tuyến qua phần mềm.

- Cập nhật thường xuyên và đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh lên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

- Cập nhật thường xuyên thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở

- Ứng dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý hộ tịch, công chứng, hồ sơ vụ việc trợ giúp pháp lý và các phần mềm chuyên ngành khác.

### **3.4. Bảo đảm an toàn thông tin**

- Thường xuyên phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước quy định về an toàn, an ninh thông tin mạng cho công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan biết và thực hiện.

- Tăng cường đầu tư bảo đảm an toàn thông tin mạng máy tính; Trang bị hệ thống sao lưu dữ liệu tự động; Đảm bảo 100% máy tính của cơ quan được đầu tư trang bị các phần mềm diệt virus có bản quyền; thường xuyên cập nhật các bản vá lỗi của Hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng; tuân thủ nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường mạng.

- Thường xuyên phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc đảm bảo an ninh thông tin cho hệ thống mạng và xử lý kịp thời khi có sự cố xảy ra.

### **3.5. Phát triển nguồn nhân lực**

- Thường xuyên tổ chức tập huấn sử dụng các phần mềm dùng chung cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động toàn cơ quan.

- Tiếp tục bố trí 01 lãnh đạo Sở và 01 lãnh đạo Văn phòng phụ trách lĩnh vực CNTT; Bố trí 01 cán bộ chuyên trách về CNTT của cơ quan Sở và cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm CNTT ở các đơn vị sự nghiệp thuộc sở.

- Tiếp tục cử cán bộ CNTT tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ ứng dụng CNTT do Bộ Tư pháp, UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức nhằm nâng cao kiến thức về ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước, trong đó tập trung nhiều vào kiến thức vận hành các phần mềm dùng chung và an toàn bảo mật thông tin.

## **4. Giải pháp**

- Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan về Chính phủ điện tử, Chính phủ số bằng các hình thức như: Chào cờ đầu tháng, Ngày pháp luật hàng tháng, tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử và thông qua mạng xã hội như nhóm Zalo....

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ cải cách thủ tục hành chính và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Tạo điều kiện để công chức, viên chức và người lao động của Sở được tham gia các lớp đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT nhằm khai thác, sử dụng một cách có hiệu quả các chương trình ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ góp phần nâng cao hiệu quả công việc.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan hành chính trong việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào tiến trình phát triển chính quyền số.

## **5. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách chi thường xuyên của Sở và các đơn vị trực thuộc.

## 6. Tổ chức thực hiện

6.1. Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở có trách nhiệm phổ biến, quán triệt nội dung Kế hoạch này đến công chức, viên chức, người lao động của đơn vị mình; thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Sở trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch này tại Phòng, Trung tâm.

6.2. Văn phòng chủ trì, phối hợp với các Phòng, Trung tâm thuộc sở tham mưu triển khai các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch này; Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, báo cáo tình hình triển khai kế hoạch theo định kỳ, đề xuất điều chỉnh các nội dung Kế hoạch đảm bảo phù hợp với tiến độ và tình hình thực tế.

6.3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các Phòng, Trung tâm phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định.

## 7. Danh mục nhiệm vụ, dự án

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ, dự án</b>	<b>Kinh phí (triệu đồng)</b>	<b>Nguồn kinh phí</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Cổng thông tin điện tử	30	Thường xuyên	
2	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin	90	Thường xuyên	
3	Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin	15	Thường xuyên	
<b>Tổng</b>		135	Thường xuyên	

Trên đây là Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 của Sở Tư pháp, đề nghị các Phòng, Trung tâm thuộc Sở triển khai, thực hiện nghiêm túc, đạt kết quả cao./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (Đề biết);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Viết Hồng**